

Số: 14/2019/QĐST – HNGĐ

*Tủa Chùa, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: bà Thảo Thị M - Sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: ông Chang A S - Sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thảo Thị M và ông Chang A S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung: Chang A P - sinh năm 1999; Chang A L - sinh năm 2000; Chang A C - sinh ngày 10/9/2002.

Giao cháu Chang A C cho ông Chang A S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với Chang A P, Chang A L do các con đã trưởng thành và lập gia đình riêng các bên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng, nên bà Thảo Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Chang A C.

- Về tài sản chung, tài sản riêng; giải quyết nợ chung, nợ riêng: Các bên không

yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Tòng Thị Lan**

